

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
**Số: 95/ CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM /2019**  
**(TCCS 95:2019/NVL)**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: **02513 -836601**

Fax: **02513-836602**

Mã số doanh nghiệp: 3600235305

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 00136/2017/ATTP CNĐK.

Ngày cấp: 13/02/2017

Nơi cấp: Cục An Toàn Thực Phẩm- Bộ Y tế

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **Thực Phẩm Bổ Sung Trà Vị Chanh NESTEA.**

2. Thành phần:

Đường, maltodextrin, chất điều chỉnh độ chua (330, 332(ii)), trà tinh chiết (1 %), hương chanh tổng hợp (có chứa lecithin đậu nành - containing soy lecithin), muối i-ốt, chất tạo ngọt tổng hợp acesulfam kali, màu tổng hợp caramen 150d, vitamin C.

*Sản phẩm có thể chứa sữa (may contain milk)*

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ tháng sản xuất

Ngày sản xuất (NSX): 12 tháng trước hạn sử dụng

Hạn sử dụng (HSD): xem trên bao bì

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Gói màng ghép nhôm 10 g

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)**



**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

**1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia:**

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (1.9; 2.21; 3.27; 4.6)

**2. Tiêu chuẩn vi sinh theo tiêu chuẩn nhà sản xuất:**

| STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Mức tối đa |
|-----|--------------|-------------|------------|
| 1   | Salmonella   | Trong 25g   | Không có   |
| 2   | TSVSVHK      | cfu/g       | 10000      |
| 3   | TSBTNM-M     | cfu/g       | 1000       |

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 28 tháng 08 năm....2019AM

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**



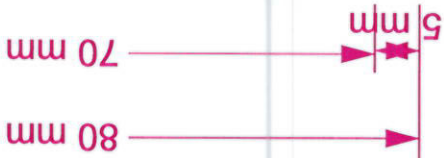
Trưởng Phòng Đăng Ký Chất Lượng  
Hà Thị Kim Dung



Front



Back



Số: **016784** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 15083.19



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM  
Địa chỉ : KCN BIÊN HÒA 2, SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP. BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : Thực phẩm bổ sung Trà vị chanh NESTEA  
Ngày lấy mẫu : 29/07/2019  
Lượng mẫu : 01 gói x 350 g  
Ngày nhận mẫu : 31/07/2019  
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Thùy (Mẫu gửi qua bưu điện)  
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu                       | Phương pháp                             | Kết quả              | Ngày kiểm nghiệm |
|-----|--------------------------------|---|----------------------|------------------|
| 1   | Tổng số vi sinh vật hiếu khí   | AOAC 966.23 - 2016 (b)                  | < 10 CFU /g          | 01/08/2019       |
| 2   | Coliforms                      | TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)<br>(b)   | < 10 CFU /g          | 01/08/2019       |
| 3   | <i>Escherichia coli</i>        | AOAC 991.14 - 2016, TCVN 9975:2013 (b)  | < 10 CFU /g          | 01/08/2019       |
| 4   | <i>Bacillus cereus</i>         | AOAC 980.31 - 2016 (b)                  | < 10 CFU /g          | 01/08/2019       |
| 5   | <i>Clostridium perfringens</i> | AOAC 976.30 - 2016 (b)                  | < 10 CFU /g          | 01/08/2019       |
| 6   | <i>Salmonella spp.</i>         | AOAC 967.27 - 2016 (b)                  | Không phát hiện /25g | 01/08/2019       |
| 7   | Định lượng nấm men và nấm mốc  | TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (b) | < 10 CFU /g          | 01/08/2019       |

#### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao nhôm ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **09-08-2019**  
TUQU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **016853**/VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 15082.19



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM  
Địa chỉ : KCN BIÊN HÒA 2, SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP. BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM  
Tên mẫu : Thực phẩm bổ sung Trà vị chanh NESTEA  
Ngày lấy mẫu : 29/07/2019  
Lượng mẫu : 01 gói x 300 g  
Ngày nhận mẫu : 31/07/2019  
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Thùy (Mẫu gửi qua bưu điện)  
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu        | Phương pháp         | Kết quả                            | Ngày kiểm nghiệm |
|-----|-----------------|---------------------|------------------------------------|------------------|
| 1   | Arsen (As) tổng | HD.PP.16/TT.AAS (b) | Không phát hiện<br>MLOD = 0,02 ppm | 01/08/2019       |
| 2   | Cadimi (Cd)     | HD.PP.16/TT.AAS (b) | Không phát hiện<br>MLOD = 0,02 ppm | 01/08/2019       |
| 3   | Thủy ngân (Hg)  | HD.PP.16/TT.AAS (a) | Không phát hiện<br>MLOD = 0,02 ppm | 01/08/2019       |
| 4   | Chì (Pb)        | HD.PP.16/TT.AAS (b) | < 0,05 ppm                         | 09/08/2019       |

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao nhôm ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **12-08-2019**  
TU. VIỆN TRƯỞNG  
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh